

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ PHÚC YÊN  
TỈNH VĨNH PHÚC**

Bản án số: 48/2020/HS-ST  
Ngày 31/7/2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Bích

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Tiến Lực và ông Lê Thúc Giang

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hiền - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phúc Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2020 tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2020/QĐXXST- HS ngày 17 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên Ngô Văn T, sinh năm 1993 tại Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố X, phường P, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; bố đẻ Ngô Văn Q (đã chết) và mẹ đẻ Nguyễn Thị T; vợ, con: chưa có

Tiền án: Có 02 tiền án:

Bản án số 94/2014/HSST ngày 16.9.2014 của Tòa án nhân dân thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt T 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Bản án số 12/2015/HSST ngày 26.1.2015 Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt T 4 năm tù về tội Giao cấu với trẻ em. Tổng hợp với bản án số 94/2014/HSST ngày 16.9.2014 của Tòa án nhân dân thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc buộc T chấp hành chung cả 2 bản án là 6 năm tù. Buộc bồi thường 51.721.000đ, án phí hình sự 200.000đ + án phí dân sự 2.586.000đ. Đã chấp hành xong phần án phí hình sự + dân sự ngày 27.8.2015, phần bồi thường do người được thi hành án không có đơn yêu cầu. Ra trại 27.1.2019. Chưa được xóa án.

- Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/4/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

\* Người làm chứng:

Người làm chứng:

- Ông Đinh Văn L, sinh năm 1956; (vắng mặt)

- Anh Nguyễn Duy H, sinh năm 1986; (vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng giữa tháng 2 năm 2020 Ngô Văn T đi hát karaoke tại quán hát trên địa bàn Trung Thành, Phố Yên, Thái Nguyên thì được một người bạn nghiện mới quen (không nhớ danh tính, tên tuổi địa chỉ) cho 01 gói nilon màu trắng bên trong có 01 viên nén màu tím hình mặt đầu lâu, mặt sau có in nổi ký tự MB, sau đó T cất vào túi quần và mang về nhà cất giấu tại phòng ngủ của mình để sử dụng.

Đến khoảng 22h ngày 19.4.2020 T lấy 01 gói nilon chứa 05 viên nén nêu trên cầm tại lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, biển kiểm soát 88H1-287.96 từ nhà ở của mình đến khu vực trước cửa nhà hàng E khu đô thị Đ, thuộc phường P, Phúc Yên, Vĩnh Phúc thì dừng lại với mục đích rủ bạn bè đi chơi và sử dụng ma túy, khi chưa kịp rủ bạn thì bị tổ công tác Công an thành phố Phúc Yên kiểm tra phát hiện và bắt giữ T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu tại lòng bàn tay trái của T: 01 gói nilon màu trắng bên trong có 05 viên nén màu tím hình mặt đầu lâu, mặt sau có in nổi ký tự MB được niêm phong và ký hiệu A1, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng, đã qua sử dụng mặt trước và mặt sau bị vỡ, màn hình bị lỗi + 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen + Số tiền 500.000 VNĐ + 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda kiểu dáng Wave màu trắng, biển kiểm soát 88H1-28796.

Tại bản kết luận giám định số 882/KLGĐ ngày 23.4.2020 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định và kết luận: “ 05 ( năm) viên nén màu tím của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy có tổng khối lượng là 2,5182g ( Hai phẩy năm một tám hai gam, không kể bao bì) loại MDMA”.

Cơ quan giám định hoàn lại mẫu vật: A1= 2,4563 gam cùng toàn bộ bao gói.

Quá trình điều tra vụ án xác định trước khi phạm tội bị cáo Ngô Văn T có nhân thân xấu đã 02 lần bị Tòa án nhân dân xét xử về tội Cố ý gây thương tích và tội Giao cấu với trẻ em, hiện chưa được xóa án tích.

Trong giai đoạn điều tra Ngô Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Đối với người đàn ông không rõ tên tuổi địa chỉ là người T khai nhận đã cho T ma túy vào khoảng giữa tháng 2 năm 2020. Quá trình điều tra đến nay không xác định được danh tính, địa chỉ nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Tại Cáo trạng số 45/CT - VKSPY ngày 03 tháng 7 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên truy tố Ngô Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Ngô Văn T khai nhận thành khẩn về hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên, thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên truy tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo: Giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng đối với bị cáo Ngô Văn T; sau khi đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Ngô Văn T phạm tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”, áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Ngô Văn T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại gì, đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến gì về các hoạt động tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Sau khi thẩm tra các chứng cứ có trong hồ sơ, nghe lời khai của bị cáo, ý kiến của kiểm sát viên.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung vụ án: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa Ngô Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 19 tháng 4 năm 2020, lời khai của người làm chứng; phù hợp với vật chứng thu giữ được. Vì vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 19 tháng 4 năm 2020, tại khu đô thị Đồng Sơn thuộc tổ dân phố Xuân Thượng 1, phường P, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Ngô Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy, loại MDMA có khối lượng 2,5182 gam với mục đích để sử dụng thì bị

công an thành phố Phúc Yên bắt quả tang thu giữ cùng tang vật. Hành vi nêu trên của Ngô Văn T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, có khung hình phạt tù từ 01 năm đến 5 năm tù. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố bị cáo theo Cáo trạng số: 45/CT - VKSPY ngày 03 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng đến tình hình trị an địa phương, xâm phạm chính sách thống nhất quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Do vậy cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung toàn xã hội.

[3] Xét nhân thân, tính chất vụ án và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân xấu. Tháng 9/2014 bị xử phạt 02 năm tù về tội “cố ý gây thương tích” chưa được xóa án tích, tháng 1/2015 bị xử phạt 4 năm tù về tội “Giao cấu với trẻ em” chưa được xóa án tích. Vì vậy lần phạm tội này của bị cáo bị coi là Tái phạm. Bị cáo không lấy đó làm bài học cho mình mà tiếp tục phạm tội, thể hiện sự coi thường không có ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo. Nên cần có hình phạt nghiêm khắc với bị cáo như mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thì mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa làm rõ bị cáo không có tài sản, không có nghề nghiệp ổn định. Bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích để sử dụng. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án: Đối với toàn bộ số ma túy cùng bao gói cơ quan giám định hoàn lại nêu trên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng, đã qua sử dụng mặt trước và mặt sau bị vỡ, màn hình bị lỗi + 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen + Số tiền 500.000 VNĐ + 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda kiểu dáng Wave màu trắng, biển kiểm soát 88H1-28796. Quá trình điều tra xác định các tài sản trên là tài sản hợp pháp của Ngô Văn T không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phúc Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo,

người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo Ngô Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Ngô Văn T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Ngô Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20 tháng 4 năm 2020.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu, tiêu hủy đối với mẫu ma túy A1= 2,4563 gam cùng toàn bộ bao gói. Trả lại cho Ngô Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng, đã qua sử dụng mặt trước và mặt sau bị vỡ, màn hình bị lỗi + 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen + Số tiền 500.000 VNĐ + 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda kiểu dáng Wave màu trắng, biển kiểm soát 88H1-28796. (Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 30 tháng 7 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên).

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Ngô Văn T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm./.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố Phúc Yên;
- Công an thành phố Phúc Yên;
- Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cơ quan THA hình sự có thẩm quyền;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo; Lưu HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Hoàng Văn Bích**